

Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Trà My, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Bích Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ T, thị trấn T, huyện B, Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Bích Đ và anh Huỳnh Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Bích Đ và anh Huỳnh Ngọc S thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014 ngày 23/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý.)

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Huỳnh Ngọc Gia B, sinh ngày 17/4/2011 và Huỳnh Ngọc Gia H, sinh ngày 14/10/2012. Giao cháu B và cháu H

cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc trông nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Bích Đ tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0005210 ngày 18/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chị Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Phòng Tư pháp huyện Bắc Trà My;
- UBND xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải